ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số đến: 6465
Ngày đến: 09/10/2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bưu chính số 49/2010/QH12;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi là Mạng bưu chính KT1) và việc vận chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước qua dịch vụ bưu chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng sử dụng dịch vụ

a) Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc ở trung ương quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc ở địa phương quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp nhà nước có tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước gửi cho các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Đối tượng cung cấp dịch vụ

a) Cục Bưu điện Trung ương;

b) Doanh nghiệp được chỉ định thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng.

3. Các tổ chức liên quan đến hoạt động vận chuyển bưu gửi KT1.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Mạng bưu chính KT1

Mạng bưu chính KT1 được thiết lập và duy trì hoạt động trong nước bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm bí mật nhà nước.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống.

3. Thống nhất trong tổ chức, quản lý, vận hành và khai thác.

4. Không vì mục đích kinh doanh.

Chương II
MẠNG BƯU CHÍNH KT1

Điều 4. Tổ chức Mạng

1. Mạng bưu chính KT1 do Cục Bưu điện Trung ương xây dựng, quản lý, điều hành, khai thác để bảo đảm cung cấp dịch vụ cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này; chỉ được kết nối với mạng bưu chính công cộng.

2. Mạng bưu chính KT1 do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý, điều hành, khai thác gồm: hệ thống cơ sở khai thác, điểm phục vụ bưu chính tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; các tuyến vận chuyển và tuyến phát.

3. Mạng bưu chính công cộng quy định tại khoản 1 Điều này gồm: hệ thống cơ sở khai thác, điểm phục vụ bưu chính, các tuyến vận chuyển và tuyến phát tại địa phương.

Điều 5. Dịch vụ bưu chính KT1

1. Dịch vụ bưu chính KT1 là nhiệm vụ đặc thù thực hiện việc chấp nhận, vận chuyển và phát thư, gói, kiện tài liệu; tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước (sau đây gọi là bưu gửi KT1) bao gồm:

a) Dịch vụ bưu chính KT1 do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp phục vụ các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này;

b) Dịch vụ bưu chính KT1 do doanh nghiệp được chỉ định quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này cung cấp phục vụ các đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định này, là dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Bưu chính.

2. Dịch vụ bưu chính KT1 gồm:

a) Dịch vụ KT1;

b) Dịch vụ KT1 theo độ mật: A, B, C;

c) Dịch vụ KT1 theo độ khẩn: Hỏa tốc, Hẹn giờ;

d) Dịch vụ KT1 theo độ mật (A, B, C) và độ khẩn (Hỏa tốc, Hẹn giờ).

Điều 6. Bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1

1. Bưu gửi KT1 được đóng dấu KT1, gắn mã vạch, định vị và quản lý chặt chẽ trong quá trình cung cấp dịch vụ; được khai thác, vận chuyển và phát bằng trang thiết bị, phương tiện vận chuyển chuyên dùng. Trường hợp cần thiết phải sử dụng phương tiện vận chuyển khác thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải bố trí nhân viên áp tải trong suốt quá trình vận chuyển.

Khi có yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, việc khai thác, vận chuyển và phát bưu gửi KT1 được bố trí lực lượng bảo vệ để bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật trong cung cấp dịch vụ.

2. Đối với bưu gửi sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 theo độ khẩn, độ mật, việc chấp nhận, vận chuyển và phát được ưu tiên trong trường hợp khẩn cấp.

3. Cơ sở khai thác dịch vụ bưu chính KT1 phải có nội quy, phương tiện kỹ thuật chuyên dùng và kiểm soát người ra vào chặt chẽ.

4. Người lao động tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 phải có lý lịch rõ ràng; có phẩm chất đạo đức tốt; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức bảo vệ bí mật nhà nước; được đào tạo về nghiệp vụ bưu chính và công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

5. Người được giao chuyên trách vận chuyển và phát bưu gửi KT1 được trang bị và sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức liên quan đến hoạt động vận chuyển bưu gửi KT1 quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này phải ưu tiên giao nhận, bảo quản, khai thác bưu gửi KT1 bảo đảm an toàn, an ninh, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống.

Điều 7. Chất lượng dịch vụ bưu chính KT1

1. Dịch vụ bưu chính KT1 phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và thời gian phát bưu gửi KT1 theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Mạng bưu chính KT1 phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.

3. Mạng bưu chính KT1 được đầu tư trang thiết bị hiện đại, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để bảo đảm chất lượng, an toàn, an ninh trong hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

Điều 8. Kinh phí bảo đảm hoạt động của Mạng bưu chính KT1

1. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí cho hoạt động của Mạng bưu chính KT1 để cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này, bao gồm:

a) Kinh phí chi đầu tư phát triển để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, máy móc theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Kinh phí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ quản lý, vận hành, duy trì hoạt động của Mạng bưu chính KT1; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển, hạ tầng kỹ thuật; mua sắm vật tiêu hao, trang phục, bảo hiểm tài sản công; thuê hàng hóa, dịch vụ; kinh phí kết nối với mạng bưu chính công cộng; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho việc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 của các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này theo giá dịch vụ bưu chính KT1 do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Cục Bưu điện Trung ương

1. Xây dựng, duy trì, quản lý, điều hành và khai thác Mạng bưu chính KT1 để bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 liên tục, bí mật, an toàn, an ninh, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống.

2. Ban hành quy định nghiệp vụ về điều hành, khai thác Mạng bưu chính KT1; quy trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

3. Được ngân sách trung ương cấp kinh phí bảo đảm hoạt động của Mạng bưu chính KT1 theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định này.

4. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố về an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

6. Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp được chỉ định quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này thực hiện việc kết nối Mạng bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

7. Có trách nhiệm đối soát sản lượng, xác nhận chất lượng dịch vụ bưu chính KT1 với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này và cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 trong các trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của các đối tượng nêu trên.

8. Có trách nhiệm thanh toán chi phí kết nối giữa Mạng bưu chính KT1 với mạng bưu chính công cộng trên cơ sở giá dịch vụ bưu chính KT1.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được chỉ định thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng

1. Quản lý, điều hành, khai thác mạng bưu chính công cộng để bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương liên tục, bí mật, an toàn, an ninh, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống.

2. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các quy định về kết nối, an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố về an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

4. Tuân thủ các quy định nghiệp vụ và quy trình về cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

5. Được thanh toán chi phí kết nối giữa Mạng bưu chính KT1 với mạng bưu chính công cộng trên cơ sở giá dịch vụ bưu chính KT1.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng sử dụng dịch vụ bưu chính KT1

1. Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này không phải trả tiền khi gửi bưu gửi KT1 cho các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này và khi gửi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước cho các tổ chức, cá nhân.

2. Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ không phải trả tiền khi gửi bưu gửi KT1 cho các tổ chức, cá nhân.

3. Các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm thanh toán đủ giá dịch vụ theo quy định khi gửi bưu gửi KT1 cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

4. Các đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm thanh toán đủ giá dịch vụ theo quy định khi gửi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

5. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này phải sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 khi gửi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước qua dịch vụ bưu chính.

6. Khi sử dụng dịch vụ bưu chính KT1, các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được cung cấp đầy đủ các thông tin về dịch vụ, phải thực hiện đúng các quy định về sử dụng dịch vụ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bưu gửi và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

7. Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm phối hợp Cục Bưu điện Trung ương đối soát sản lượng và xác nhận chất lượng dịch vụ bưu chính KT1.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hoặc đề án phát triển Mạng bưu chính KT1 bảo đảm nâng cao chất lượng dịch vụ, phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

2. Ban hành giá dịch vụ bưu chính KT1; các quy định về dịch vụ, kết nối, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng và thời gian phát, an toàn, an ninh; tiêu chuẩn người lao động được tuyển chọn để tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 và chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của Mạng bưu chính KT1.

4. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động của Mạng bưu chính KT1.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; quy định về việc trang bị, quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ; việc thẩm tra tiêu chuẩn chính trị người lao động tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1; xử lý các trường hợp vi phạm các quy định này đối với hoạt động của Mạng bưu chính KT1 theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ trụ sở điều hành; bảo vệ việc khai thác, vận chuyển và phát bưu gửi KT1 khi có yêu cầu.

3. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Công an phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp được chỉ định thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng trong việc thẩm tra tiêu chuẩn chính trị người lao động tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 khi có yêu cầu.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 trên địa bàn theo Quyết định này và quy định của pháp luật liên quan.

2. Bảo đảm kinh phí từ ngân sách địa phương cho việc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 của các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Các cơ quan, tổ chức đang được cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 theo Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg nhưng không còn thuộc đối tượng áp dụng theo Quyết định này được tiếp tục sử dụng dịch vụ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc gửi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước của các cơ quan, tổ chức này vẫn được thực hiện qua Mạng bưu chính KT1 theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). 70

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 32/2025/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Cơ quan, tổ chức
I	**CÁC CƠ QUAN ĐẢNG**
1	Các Ban Đảng Trung ương
2	Các Đảng bộ trực thuộc Trung ương
3	Hội đồng Lý luận trung ương
4	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản
II	**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**
1	Văn phòng Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội
2	Văn phòng Chủ tịch nước
3	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
4	Tòa án nhân dân tối cao
5	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
6	Kiểm toán nhà nước
7	Ban Tôn giáo Chính phủ, Ủy ban Biên giới quốc gia, Ban Cơ yếu Chính phủ
III	**MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRỰC THUỘC**

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 32/2025/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Cơ quan, tổ chức
I	**CẤP TỈNH**
1	Tỉnh ủy, Thành ủy và các Ban của Tỉnh ủy, Thành ủy
2	Đảng bộ các cơ quan Đảng
3	Đảng bộ Ủy ban nhân dân
4	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân
5	Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn trực thuộc
6	Tòa án nhân dân
7	Viện kiểm sát nhân dân
8	Bộ Chỉ huy Quân sự
9	Ngân hàng Nhà nước
10	Công an
11	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc
II	**KHU VỰC**
1	Tòa án nhân dân khu vực
2	Viện kiểm sát nhân dân khu vực
3	Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực
III	**CẤP XÃ**
1	Đảng ủy
2	Hội đồng nhân dân
3	Ủy ban nhân dân
4	Công an
5	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc
IV	**ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT**